

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Phục vụ Đoàn giám sát các xã được phê duyệt Kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 và huyện, thị xã, thành phố có xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 trên địa bàn tỉnh

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Nêu khái quát tình hình chung của địa phương:

Tuy Phước là huyện đồng bằng ở phía Nam tỉnh Bình Định. Tổng diện tích tự nhiên của huyện là 219,9 km², huyện Tuy Phước là cửa ngõ thành phố Quy Nhơn; phía Bắc giáp 02 huyện Phù Cát và An Nhơn; phía Nam giáp thành phố Quy Nhơn; phía Tây giáp huyện Vân Canh; phía Đông giáp đầm Thị Nại; có đường Quốc lộ 1A, Quốc lộ 19 và Quốc lộ 19C đi các tỉnh Tây Nguyên, Phú Yên và Quảng Ngãi, có ga Diêu Trì là ga lớn tàu Thống nhất Bắc Nam dừng đưa đón khách và vận chuyển hàng hoá...Ngoài ra, có tuyến đường tỉnh lộ 640 đi từ thị trấn Tuy Phước đến xã Phước Thắng, đường tỉnh lộ 636 đi từ xã Phước Hòa đến phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tuyến tỉnh lộ 631 từ xã Phước Thắng đi xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn và các tuyến giao thông huyện, nông thôn đi lại rất thuận tiện ... do đó có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

2. Thực trạng của địa phương về công tác xây dựng nông thôn mới:

Năm 2022, huyện Tuy Phước được công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020 theo Quyết định số 92/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, nối tiếp kết quả đạt được, huyện đã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 với các mục tiêu cụ thể như:

- Phần đầu có 6/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và có 2/11 số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Phần đầu có 02 thị trấn và các xã công nhận đô thị loại V đạt chuẩn đô thị văn minh theo tiêu chí của Thủ tướng Chính phủ quy định.
- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.
- Huyện Tuy Phước đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao trong năm 2025.

3. Đánh giá nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân khi các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và địa phương ban hành về xây dựng nông thôn mới:

Nhận thức của hệ thống chính trị và nhân dân về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được nâng lên; xác định rõ hơn vai trò chủ thể của người dân, vì lợi ích của dân trong xây dựng nông thôn mới. Từ đó tạo sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân, khuyến khích, động viên người dân tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới. Bộ máy tổ chức hoạt động xây dựng nông thôn mới từ huyện đến xã được kiện toàn và hoàn thiện, hoạt động ngày càng hiệu quả hơn. Diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc; kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá ... được quan tâm đầu tư từng bước đáp ứng nhu cầu sản xuất, phục vụ dân sinh. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngày càng được củng cố; cảnh quan, môi trường nông thôn dần được cải thiện. Công cuộc xây dựng nông thôn mới đã thổi luồng sinh khí mới, mang lại niềm vui cho người dân khi đời sống được cải thiện và nâng cao cả về vật chất lẫn tinh thần.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tình hình triển khai

- UBND huyện đã đưa nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025, trong đó Nghị quyết đề ra phân đấu năm 2025 huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch tổ chức Lễ phát động “Huyện Tuy Phước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 – 2025 tại Quyết định số 7463/QĐ-UBND ngày 25/10/2022;

- Ngày 02/11/2022, UBND huyện đã tổ chức Lễ phát động “Huyện Tuy Phước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 – 2025

- Đồng thời, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 6273/QĐ-UBND ngày 17/9/2022 về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Tuy Phước, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 21/03/2023 về việc Ban hành Kế hoạch xây dựng huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025; và Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 về việc Phê duyệt Kế hoạch các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2023, trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 56/UBND-KH ngày 01/4/2024 về Kế hoạch triển khai xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn huyện.

- UBND huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo, quy chế làm việc Ban Chỉ đạo cấp huyện, kiện toàn Văn phòng Điều phối chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hàng năm. UBND các xã kiện toàn Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới cấp xã và Ban phát triển thôn, tăng cường công tác tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn quản lý.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đến ngày 24/8/2024

- Đối với các xã xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:

+ Năm 2022, 03 xã *Phước Quang, Phước Sơn và Phước Nghĩa* đã được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

+ Năm 2023, UBND tỉnh công nhận xã *Phước Hưng* đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xã *Phước Quang* đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

+ Xã Phước Lộc: xã được phê duyệt kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024: Đạt 12/19 tiêu chí; còn 7 tiêu chí chưa đạt, gồm: Tiêu chí số 1: Quy hoạch; Tiêu chí số 2: Giao thông; Tiêu chí số 6: Văn hóa; Tiêu chí số 8: Thông tin và Truyền thông; Tiêu chí số 14: Y tế; Tiêu chí số 17: Môi trường, Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống.

+ Xã Phước Hiệp: xã được phê duyệt kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024: Đạt 16/19 tiêu chí; còn 03 tiêu chí chưa đạt, gồm: Tiêu chí số 02: Giao thông; Tiêu chí số 6: Văn hóa và Tiêu chí số 14: Y tế.

- Đối với các xã xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu:

Xã Phước Hưng: xã được phê duyệt kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024: Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023; Thu nhập: 59,89 triệu đồng/người/năm vào năm 2023. Mô hình thôn thông minh: Chọn thôn Biểu Chánh. Đăng ký lĩnh vực nổi trội của xã: Cảnh quang môi trường.

- Đối với Huyện: xây dựng kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2025: Kết quả đánh giá hiện trạng theo Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, Huyện đạt 03/09 tiêu chí; còn 06 tiêu chí chưa đạt, gồm: Tiêu chí số 2 - Giao thông; Tiêu chí số 5 - Y tế-Văn hóa-Giáo dục; Tiêu chí số -Kinh tế; Tiêu chí số Môi trường; Tiêu chí số - Chất lượng môi trường sống và Tiêu chí số 9 - An ninh, trật tự-Hành chính công.

2.2. Đối với xã Phước Lộc - xã được phê duyệt kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024

2.2.1. Đánh giá kết quả thực hiện 19 tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 9/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định

- **Tiêu chí số 1 - Quy hoạch:** Qua rà soát tiêu chí Quy hoạch đến nay đã đạt và đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 2 - Giao thông:** Qua rà soát tiêu chí Giao thông đến nay đã đạt và đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai:** Qua rà soát tiêu chí Thủy lợi và phòng, chống thiên tai đến nay đã đạt và đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 4 - Điện:** Qua rà soát tiêu chí Điện đến nay đã đạt và đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 5 - Giáo dục:** Qua rà soát tiêu chí Giáo dục đến nay đã đạt và đã hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 6 – Văn hoá:** Đạt chỉ tiêu 6.2 và 6.3, còn chỉ tiêu chưa đạt là 6.1. Đánh giá tiêu chí: Chưa Đạt.

- **Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:** Qua rà soát tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đến nay đã đạt và đã hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 8 - Thông tin và Truyền thông:** Đạt chỉ tiêu 8.1, 8.2, 8.3 và 8.4, còn chỉ tiêu chưa đạt là 8.5. Đánh giá tiêu chí: Chưa Đạt.

- **Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư:** Qua rà soát tiêu chí Nhà ở dân cư đến nay đã đạt, đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 10 - Thu nhập:** Qua rà soát tiêu chí Thu nhập đã đạt, đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 11 - Nghèo đa chiều:** Qua rà soát tiêu chí Nghèo đa chiều đã đạt, đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 12 - Lao động:** Qua rà soát Tiêu chí Lao động Đạt, đã hoàn thiện hồ sơ minh chứng, chờ thẩm định.

- **Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:** Qua rà soát tiêu chí Tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn đã đạt, đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 14 - Y tế:** Đạt chỉ tiêu 14.2, 14.3 và 14.4, còn chỉ tiêu chưa đạt là 14.1. Đánh giá tiêu chí: Chưa Đạt.

- **Tiêu chí số 15 - Hành chính công:** Qua rà soát tiêu chí Hành chính công đã đạt, đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 16 - Tiếp cận pháp luật:** Qua rà soát tiêu chí Tiếp cận pháp luật đã đạt, đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 17 - Môi trường:** Đạt chỉ tiêu 17.1, 17.3, 17.4, 17.6, 17.7, 17.8, 17.9, 17.10 và 17.12 còn chỉ tiêu chưa đạt là 17.2, 17.5, 17.11. Đánh giá tiêu chí: Chưa Đạt.

- **Tiêu chí số 18 – Chất lượng môi trường sống:** Đạt chỉ tiêu 18.3, 18.4, 18.5, 18.6, 18.7, 18.8 còn chỉ tiêu chưa đạt là 18.1, 18.2. Đánh giá tiêu chí: Chưa Đạt.

- **Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh:** Qua rà soát tiêu chí Quốc phòng và An ninh đã đạt, đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

2.2.2. *Đánh giá tổng nguồn lực tham gia xây dựng nông thôn mới nâng cao:*

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện là 261.160 triệu đồng. Trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 25.182 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện: 40.260 triệu đồng.

+ Ngân sách xã: 142.718 triệu đồng.

+ Vốn tín dụng: 50 tỷ đồng.

+ Kinh phí Nhân dân hiến đất, cây cối, hàng rào, cổng ngõ và các vật dụng khác để làm đường, mương được quy ra thành tiền: 3,0 tỷ đồng.

2.2.3. *Đánh giá kết quả tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới nâng cao:*

Hiện nay UBMTTQ Việt Nam xã chờ UBMTTQ Việt Nam huyện hướng dẫn quy trình, cách thức lấy phiếu khảo sát ý kiến hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới nâng cao, dự kiến thực hiện tháng 9-10 năm 2024.

2.2.4. Công tác kiểm tra, giám sát

- Cách thức tiến hành:

+ Ủy ban MTTQ Việt Nam xã xác định công tác tuyên truyền, vận động là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong phối hợp với UBND xã triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao (NTMNC) và được triển khai thực hiện ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả thiết thực: với phương châm “lấy sức dân để chăm lo đời sống Nhân dân”; tổ chức thực hiện vận động hội - đoàn viên và quần chúng Nhân dân tham gia hiến đất, hiến ngày công, đóng góp ý kiến và tham gia xây dựng đời sống văn hóa; bảo vệ và xây dựng cảnh quan môi trường, tạo ra môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, như vận động Nhân dân hiến đất để mở rộng nâng cấp các tuyến đường liên thôn, xóm được 4.365m², đóng góp kinh phí thực hiện mô hình camera an ninh tại Xóm vườn ươm thôn Phong Tấn với số tiền trên 13 triệu đồng.

+ Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chủ động hợp để triển khai và quán triệt những nhiệm vụ liên quan đến hoạt động của Ban giám sát và đầu tư của cộng đồng.

+ Căn cứ quyết định phê duyệt danh mục đầu tư của cấp trên, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chủ trì thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (Ban GSĐTCCĐ) cho từng công trình. Thành phần của Ban ít nhất là 05 người, gồm đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Thanh tra nhân dân và đại diện người dân trên địa bàn;

+ Ủy ban MTTQ Việt Nam xã lập kế hoạch giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các công trình trên địa bàn và thông báo cho UBND xã, đơn vị thi công về kế hoạch và thành phần Ban GSĐTCCĐ trước khi thực hiện nhiệm vụ giám sát;

+ Hướng dẫn Ban GSĐTCCĐ giám sát theo đúng quy định của pháp luật; hỗ trợ Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong việc thông tin liên lạc, lập và gửi các Báo cáo giám sát đầu tư của cộng đồng;

+ Tuyên truyền, vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát để ngăn chặn, phát hiện những vi phạm để báo cáo kịp thời cơ quan có thẩm quyền.

- Số lượng công trình kiểm tra, giám sát: Căn cứ Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư năm 2024, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chủ trì thành lập 01 Ban GSĐTCCĐ tương đương cho 01 công trình trên địa bàn xã.

- Kết quả kiểm tra, giám sát: Trong năm, Ban GSĐTCCĐ xã đã và đang giám sát 01 công trình. Các công trình trên địa bàn xã đều tuân thủ và chấp hành nghiêm các quy định của chủ đầu tư về chỉ giới đất đai, phương án kiến trúc, xây dựng, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường.

- Vai trò và hoạt động Ban GSĐTCCĐ trong việc giám sát các công trình xây dựng ở địa phương.

Ban giám sát đầu tư cộng đồng thường xuyên nắm bắt các thông tin trong quần chúng Nhân dân, kịp thời phản ánh đến Đảng ủy xã, UBND xã để có hướng chỉ đạo. Mặt khác, các thành viên trong Ban GSĐTCCĐ thường xuyên tìm tòi, học hỏi ở các kênh truyền thông, báo đài, các văn bản của cấp trên để củng cố thêm

kiến thức, luôn luôn cầu thị, lắng nghe ý kiến của Nhân dân và biết chắc lọc những kiến thức, kinh nghiệm cơ bản cho bản thân nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra.

Nhìn chung, hoạt động của Ban GSDTCCĐ ở xã Phước Lộc trong thời gian qua đã góp phần tích cực vào việc ngăn ngừa những sai phạm trong đầu tư xây dựng, ổn định tình hình ở cơ sở, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2.3. Đối với xã Phước Hiệp - xã được phê duyệt kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024

2.3.1. Đánh giá kết quả thực hiện 19 tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 9/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định

- **Tiêu chí số 1 - Quy hoạch:** Qua rà soát tiêu chí Quy hoạch đến nay đã đạt và đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 2 - Giao thông:** Đạt chỉ tiêu 2.1, 2.3, 2.4, còn chỉ tiêu chưa đạt là 2.2. Đánh giá tiêu chí: Chưa Đạt.

- **Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai:** Qua rà soát tiêu chí Thủy lợi và phòng, chống thiên tai đến nay đã đạt và đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 4 - Điện:** Qua rà soát tiêu chí Điện đến nay đã đạt và đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 5 - Giáo dục:** Qua rà soát tiêu chí Giáo dục đến nay đã đạt và đã hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 6 - Văn hoá:** Đạt chỉ tiêu 6.2 và 6.3, còn chỉ tiêu chưa đạt là 6.1. Đánh giá tiêu chí: Chưa Đạt.

- **Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:** Qua rà soát tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đến nay đã đạt và đã hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 8 - Thông tin và Truyền thông:** Qua rà soát tiêu chí Thông tin và Truyền thông đến nay đã đạt và đã hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư:** Qua rà soát tiêu chí Nhà ở dân cư đến nay đã đạt, đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 10 - Thu nhập:** Qua rà soát tiêu chí Thu nhập đã đạt, đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 11 - Nghèo đa chiều:** Qua rà soát tiêu chí Nghèo đa chiều đã đạt, đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 12 - Lao động:** Qua rà soát Tiêu chí Lao động Đạt, đã hoàn thiện hồ sơ minh chứng, chờ thẩm định.

- **Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:** Qua rà soát tiêu chí Tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn đã đạt, đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 14 - Y tế:** Đạt chỉ tiêu 14.2, 14.3 và 14.4, còn chỉ tiêu chưa đạt là 14.1. Đánh giá tiêu chí: Chưa Đạt.

- **Tiêu chí số 15 - Hành chính công:** Qua rà soát tiêu chí Hành chính công đã đạt, đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 16 - Tiếp cận pháp luật:** Qua rà soát tiêu chí Tiếp cận pháp luật đã đạt, đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 17 - Môi trường:** Qua rà soát tiêu chí Môi trường đã đạt, đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- **Tiêu chí số 18 – Chất lượng môi trường sống:** Qua rà soát tiêu chí Chất lượng môi trường sống đã đạt, đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng

- **Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh:** Qua rà soát tiêu chí Quốc phòng và An ninh đã đạt, đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

2.3.2. **Đánh giá tổng nguồn lực tham gia xây dựng nông thôn mới nâng cao:**

Tổng kinh phí đã thực hiện: 114.757.409.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 3.093.600.000 đồng

- Ngân sách tỉnh: 5.328.080.000 đồng

- Ngân sách huyện: 37.090.875.000 đồng

- Ngân sách xã: 64.304.351.000 đồng

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác: 1.353.504.000 đồng

- Vốn huy động đóng góp tự nguyện của người dân và cộng đồng: 3.587.000.000 đồng gồm:

+ Hiến đất 4.794m² lúa, trị giá 1.649.000.000 đồng.

+ Thấp sáng đường quê nhân dân đóng góp thực hiện: 2.420m, trị giá: 1.210.000.000 đồng.

+ Nhân dân đóng góp ngày công tuyên BTXM đặc thù: 1.094 ngày công, quy đổi trên 328.000.000 triệu đồng.

+ Nhân dân đóng góp xây dựng cầu dân sinh: 400.000.000 triệu đồng.

Trong đó: Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản: 6.885.000.000 đồng

2.3.3. **Đánh giá kết quả tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới nâng cao:**

Hiện nay UBMTTQ Việt Nam xã chờ UBMTTQ Việt Nam huyện hướng dẫn quy trình, cách thức lấy phiếu khảo sát ý kiến hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới nâng cao, dự kiến thực hiện tháng 9-10 năm 2024.

2.3.4. **Công tác kiểm tra, giám sát**

- Cách thức tiến hành: Sau khi có Chủ trương đầu tư. Tiến hành phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, sau đó lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế. Sau khi đơn vị thiết kế hoàn thiện hồ sơ thiết kế và dự toán. Chủ đầu tư tiếp tục lựa chọn đơn vị thẩm tra thiết kế và dự toán theo quy định. Nếu có vốn hỗ trợ của cấp trên thì phải Thẩm định hồ sơ thiết kế và dự toán tại phòng KTHT huyện. Sau khi có kết quả thẩm tra (thẩm định). Chủ đầu tư phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Trong quá trình tổ chức thi công để đảm bảo về mặt chất lượng công trình xây dựng. Công chức Địa chính- xây dựng xã tham mưu cho Chủ tịch UBND xã tiến hành ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn giám sát kỹ thuật thi công.

- Theo dõi toàn bộ quy trình, tiến độ thi công, cách thức thi công phù hợp với hồ sơ thiết kế và dự toán đã được duyệt. Luôn luôn có mặt tại công trình, kịp thời báo cáo chủ đầu tư những vướng mắc trong quá trình thi công...

Nhìn chung việc tổ chức thi công công trình đều tuân thủ theo đúng Quy trình, Quy phạm kỹ thuật và các tiêu chuẩn xây dựng hiện hành cũng như yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế. Chất lượng công trình đạt yêu cầu kỹ, mỹ thuật, công tác quản lý chất lượng công trình được thực hiện theo đúng Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng

Tổng danh mục: 64 công trình

Đến nay đã có 47 công trình được kiểm tra giám sát.

Vai trò và hoạt động của ban giám sát cộng đồng trong việc giám sát các công trình. Thường xuyên có mặt tại hiện trường để lắng nghe những ý kiến đóng góp của nhân dân nhất là các công trình kiên cố hóa kênh mương phục vụ trực tiếp sản xuất, đảm bảo thực hiện theo thiết kế... Các tuyến giao thông nhà nước và nhân dân cùng làm... Sau khi lắng nghe Ban giám sát cộng đồng trao đổi lại với chủ đầu tư để nhóm thợ và đơn vị thi công thực hiện theo ý kiến của nhân dân.

2.4.5. Đánh giá mức độ phát huy của các công trình, cơ sở hạ tầng phục vụ xây dựng nông thôn mới; đánh giá đời sống của người dân trước và sau khi triển khai xây dựng nông thôn mới nâng cao

- Việc đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng các tuyến giao thông chính, ngõ xóm, nội động tạo điều kiện thuận lợi cho người dân giao thương buôn bán, vận chuyển hàng hóa; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân sản xuất, vận chuyển sản phẩm nông nghiệp.

- Việc đầu tư kiên cố hóa kênh mương giúp cho người dân tưới tiêu thuận lợi, giảm thất thoát nước, tiết kiệm được nguồn nước; góp phần nâng cao năng suất sản lượng lương thực.

- Việc đầu tư nâng cấp xây dựng các nhà văn hóa thôn, khu thể thao thôn, hoa viên, công viên và trang bị dụng cụ tập thể thao cộng đồng tạo điều kiện cho người dân sinh hoạt văn hóa văn nghệ, luyện tập thể dục thể thao, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người, tái tạo lại sức lao động.

- Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng tất cả các trục chính đảm bảo việc đi lại và ANTT vào buổi tối. Đầu tư hệ thống đèn Led tạo cảnh quan nông thôn mới....

- Trồng cây xanh dọc các tuyến chính tạo cảnh quan xanh- sạch- đẹp, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường...

Sau khi triển khai xây dựng nông thôn mới nâng cao, môi trường cảnh quan ngày càng khang trang, xanh – sạch – đẹp, đời sống của người dân được cải thiện hơn, đời sống vật chất của người dân ngày càng nâng cao. Nhìn chung được Nhân dân đồng tình ủng hộ cao.

2.4. Đối với xã Phước Hưng - xã được phê duyệt kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024

2.4.1. *Đánh giá kết quả thực hiện 04 tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định*

- Tiêu chí 1 - Đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao:

Xã Phước Hưng đã đạt 19/19 tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao ban hành tại Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh. Đã được UBND tỉnh Bình Định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 tại Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 14/5/2024.

- Tiêu chí 2 - Thu nhập:

Qua rà soát thu nhập hiện nay của xã đạt 66,42 triệu đồng/người. Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

- Tiêu chí 3 - Mô hình thôn thông minh (trên địa bàn xã có ít nhất 01 thôn đạt mô hình thôn thông minh đảm bảo các yêu cầu): Qua rà soát đến nay Tiêu chí Mô hình thôn thông minh đã đạt, hiện đang hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- Tiêu chí 4 - Kiểu mẫu về Cảnh quang môi trường: Đã đạt chỉ tiêu 6.2, chưa đạt tiêu chí 6.1 (Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ($\geq 95\%$)), 6.3 (Tỷ lệ tuyến đường xã, thôn, xóm có cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có hệ thống thoát nước và được trồng xanh bóng mát, hoa,... để tạo cảnh quan môi trường ($\geq 50\%$)). Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.

2.4.2. *Đánh giá tổng nguồn lực tham gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu*

Tổng kinh phí đã thực hiện: 186.424.492.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 10.045.600.000 đồng, chiếm 5,39%;
 - Ngân sách tỉnh: 12.160.000.000 đồng, chiếm 6,52 %;
 - Ngân sách huyện: 32.030.049.000 đồng, chiếm 17,18 %;
 - Ngân sách xã: 127.077.400.000 đồng, chiếm 68,17 %;
 - Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác: 4.771.443.000 đồng, chiếm 2,56 %;

- Nhân dân đóng góp: 340.000.000 đồng, chiếm 0,18 %, ngoài ra còn hiến đất để mở rộng GTNĐ, kênh mương với diện tích đất lúa 28.449 m² (quy đổi thành tiền 9.331.272.000 đồng), đất ở 463 m², tường rào 578 m² (quy đổi thành tiền 1.619.000.000 đồng).

2.4.3. *Đánh giá kết quả tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu:*

Hiện nay, UB MTTQVN xã đang xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định.

2.4.4. Công tác kiểm tra, giám sát

- Cách thức tiến hành:
 + Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chủ động họp để triển khai và quán triệt những nhiệm vụ liên quan đến hoạt động của Ban giám sát và đầu tư của cộng đồng.
 + Căn cứ quyết định phê duyệt danh mục đầu tư của cấp trên, Ủy ban MTTQ

Việt Nam xã chủ trì thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (Ban GSĐTCCĐ) cho từng công trình. Thành phần của Ban ít nhất là 05 người, gồm đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Thanh tra nhân dân và đại diện người dân trên địa bàn;

+ Ủy ban MTTQ Việt Nam xã lập kế hoạch giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các công trình trên địa bàn và thông báo cho UBND xã, đơn vị thi công về kế hoạch và thành phần Ban GSĐTCCĐ trước khi thực hiện nhiệm vụ giám sát;

+ Hướng dẫn Ban GSĐTCCĐ giám sát theo đúng quy định của pháp luật; hỗ trợ Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong việc thông tin liên lạc, lập và gửi các Báo cáo giám sát đầu tư của cộng đồng;

+ Tuyên truyền, vận động nhân dân cùng tham gia giám sát để ngăn chặn, phát hiện những vi phạm để báo cáo kịp thời cơ quan có thẩm quyền.

- Số lượng công trình kiểm tra, giám sát: Căn cứ Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư năm 2023, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chủ trì thành lập 48 Ban GSĐTCCĐ tương đương cho 48 công trình trên địa bàn xã.

- Kết quả kiểm tra, giám sát: Trong năm, Ban GSĐTCCĐ xã đã và đang giám sát 48 công trình. Các công trình trên địa bàn xã đều tuân thủ và chấp hành nghiêm các quy định của chủ đầu tư về chỉ giới đất đai, phương án kiến trúc, xây dựng, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường.

- Vai trò và hoạt động Ban GSĐTCCĐ trong việc giám sát các công trình xây dựng ở địa phương.

Ủy ban MTTQ Việt Nam xã thường xuyên tham dự các cuộc họp Ban giám sát đầu tư cộng đồng của xã, bên cạnh đó còn có sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, sự phối hợp của UBND xã; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Mặt trận huyện tổ chức. Ban giám sát đầu tư cộng đồng thường xuyên nắm bắt các thông tin trong quần chúng nhân dân, kịp thời phản ánh đến Đảng ủy xã, UBND xã để có hướng chỉ đạo. Mặt khác, các thành viên trong Ban GSĐTCCĐ thường xuyên tìm tòi, học hỏi ở các kênh truyền thông, báo đài, các văn bản của cấp trên để củng cố thêm kiến thức, luôn luôn cầu thị, lắng nghe ý kiến của Nhân dân và biết chắc lọc những kiến thức, kinh nghiệm cơ bản cho bản thân nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra.

Nhìn chung, hoạt động của Ban GSĐTCCĐ ở xã Phước Hưng trong thời gian qua đã góp phần tích cực vào việc ngăn ngừa những sai phạm trong đầu tư xây dựng, ổn định tình hình ở cơ sở, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2.4.5. Đánh giá mức độ phát huy của các công trình, cơ sở hạ tầng phục vụ xây dựng nông thôn mới; đánh giá đời sống của người dân trước và sau khi triển khai xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

Cơ sở hạ tầng nông thôn từng bước được đầu tư xây dựng kiên cố và khang trang; đời sống nhân dân ngày một nâng lên; các vấn đề an sinh xã hội được quan tâm giải quyết, bộ mặt nông thôn của xã Phước Hưng ngày càng đổi mới rõ rệt, người dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước nhất là mục tiêu và ý nghĩa của Chương trình Quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, nên được Nhân dân đồng tình, hưởng ứng tích cực và được cả hệ thống chính trị vào cuộc quyết liệt nhằm thực hiện thành công Nghị quyết số 26-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Xây dựng nông thôn mới là chủ trương đúng đắn, kịp thời của Đảng, hợp lòng dân. Các cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị từ huyện cho đến xã đã tích cực, chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện.

- Giai đoạn 2021-2025, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục nhận được quan tâm của các cấp, các ngành từ tỉnh đến huyện, xã. Huyện ủy và cấp ủy các địa phương tiếp tục xác định xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương; các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đã được đưa vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Khó khăn, hạn chế; nguyên nhân của khó khăn, hạn chế:

- Nguồn vốn đầu tư cho xây dựng nông thôn mới còn phần hạn chế, yêu cầu của một số nội dung, tiêu chí của Bộ tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025 ở mức cao hơn nên gặp khó khăn, cần thời gian và nguồn lực lớn để đầu tư nên một số chỉ tiêu không đảm bảo tiến độ đề ra, cụ thể các tiêu chí sau: (Tiêu chí 6 – Cơ sở vật chất văn hóa (nhà Văn hóa thôn đạt chuẩn), Tiêu chí 17- Môi trường, Tiêu chí 18 - Chất lượng môi trường sống...). Số xã, thị trấn đạt chuẩn các tiêu chí về xây dựng NTM và Đô thị văn minh ở mức thấp.

- Đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh, huyện, xã giai đoạn 2021-2025 có nhiều thay đổi, kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực nên hiệu quả công việc chưa cao.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị UBND tỉnh khen thưởng công trình phúc lợi cho xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tiêu biểu hàng năm để các địa phương thực hiện kế hoạch về đích nông thôn mới năm 2024 có nguồn lực triển khai thực hiện cũng như để ghi nhận những thành tích đạt được, khuyến khích các xã đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Đề nghị UBND tỉnh có chính sách hỗ trợ cho đơn vị thôn thông minh, hỗ trợ kinh phí cho các địa phương xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư cũ, và có chính sách hỗ trợ kinh phí duy trì cảnh quang môi trường sáng – xanh – sạch – đẹp đối với các xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Các sở, ngành liên quan, gồm: Tài nguyên và Môi trường, Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh tổ chức triển khai có hiệu quả các Chương trình chuyên đề phục vụ xây dựng NTM đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Các sở, ban, ngành liên quan của tỉnh được giao nhiệm vụ chủ trì hướng dẫn thực hiện 11 nội dung thành phần của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Định ban hành tại Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh; tăng cường phối hợp với các địa phương tổ chức triển khai hướng dẫn thực hiện; đồng thời ưu tiên lồng ghép nguồn vốn của ngành để triển khai thực hiện hoàn thành các tiêu chí xây dựng NTM của ngành phụ trách.

V. Nhiệm vụ, giải pháp duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và Kế hoạch thực hiện của địa phương, cơ sở cho giai đoạn tiếp theo.

- *Một là:* Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, tiếp tục tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức của người dân với vai trò là chủ thể trong triển khai và thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- *Hai là:* Hoàn chỉnh quy hoạch và triển khai thực hiện đúng theo quy hoạch. Thực hiện tốt các chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi để hình thành và phát triển mô hình kinh tế hợp tác. Kêu gọi đầu tư của các doanh nghiệp liên kết, liên doanh, hợp đồng cung ứng vật tư và tiêu thụ, chế biến nông sản cho nông dân và hợp tác xã.

- *Ba là:* Tiếp tục đầu tư và huy động các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Ưu tiên đầu tư những công trình phát huy tác dụng nhanh, thúc đẩy phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển dịch cơ cấu lao động.

- *Bốn là:* Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, huyện có chính sách ưu tiên bố trí nguồn lực để hỗ trợ các xã thực hiện các nội dung xây dựng NTM nâng cao và các thị trấn, xã đô thị loại V đạt đô thị văn minh. Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn các chương trình, dự án khác trên địa bàn nông thôn giai đoạn 2023-2025 để hỗ trợ các địa phương hoàn thành các mục tiêu xây dựng NTM nâng cao.

- *Năm là:* Thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn; cho vay phát triển Chương trình OCOP, hỗ trợ áp dụng công nghệ chế biến vừa và nhỏ trong nông nghiệp, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trong các chương trình tín dụng chính sách hiện có, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; khuyến khích cho vay ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội.

- *Sáu là:* Tăng cường vận động các tổ chức kinh tế hỗ trợ các địa phương thực hiện xây dựng NTM nâng cao; vận động người dân tiếp tục tự nguyện tham gia đóng góp xây dựng NTM nâng cao, KM ở địa phương.

- *Bảy là:* Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp, trong đó:

+ Thường xuyên củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động Ban Chỉ đạo huyện và Ban Quản lý xã. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, họp định kỳ

của Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia huyện gắn với đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo quy chế hoạt động và trách nhiệm của từng thành viên.

+ Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có sự giám sát phản biện xã hội của MTTQVN huyện, xã, phát huy kiểm tra, giám sát của người dân với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra và dân hưởng lợi”, Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng NTMNC trên địa bàn huyện đạt từ 95% trở lên.

Báo cáo này thay thế cho báo cáo số 399 ngày 26/8/2024 của UBND huyện Tuy Phước./.

Nơi nhận:

- UBMTTQVN tỉnh Bình Định (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- CVP, PCVP KT;
- Lưu: VT, K1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Xuân

Phụ lục: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG THEO BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO 2 XÃ PHƯỚC LỘC VÀ PHƯỚC HIỆP, HUYỆN TUY PHƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND huyện)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện		
				Phước Lộc	Phước Hiệp	
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	
		1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	
		1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên	Đạt	Đạt	Đạt	
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định	100% và đường đạt tối thiểu đường cấp VI theo TCVN 4054:2005 (trong đó, mặt đường được nhựa hóa hoặc bê tông hóa)	Đạt	Đạt	
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp	Được cứng hóa và bảo trì hàng năm	100%	100% Đạt	
			Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	≥ 70%	95% Đạt	Chưa đạt
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	≥ 90%	100% Đạt	100% Đạt	
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa	≥ 90% (trong đó, mặt đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng hoặc nhựa hóa) và đạt đường loại B hoặc loại C	Đạt	93,15% Đạt	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	≥ 90%	100% Đạt	100% Đạt	
		3.2. Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả	≥ 1	Đạt	Đạt	
		3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	≥ 5%	Đạt	Đạt	

	tai	3.4. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm	100%	Đạt	Đạt
		3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi	Đạt	Đạt	Đạt
		3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Khá	Đạt	Đạt
4	Điện	Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	$\geq 99\%$	100% Đạt	100% Đạt
5	Giáo dục	5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2	100%	Đạt	Đạt
		5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt
		5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS	Mức độ 3	Đạt	Đạt
		5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ	Mức độ 2	Đạt	Đạt
		5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại	Khá	Đạt	Đạt
		5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền	Đạt	Đạt	Đạt
6	Văn hóa	6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
		6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới	Đạt	Đạt	Chưa đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông	Xã có chợ đạt tiêu chí nông thôn mới theo quy định và đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm đã được quy định tại TCVN 11856:2017 về chợ kinh doanh thực phẩm.	Đạt (Trường hợp xã không có chợ nông thôn hoặc có chợ nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực	Đạt	Đạt

	thôn		tế chưa cần đầu tư xây dựng thì không xem xét đánh giá Tiêu chí)		
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân	Đạt	Đạt	Đạt
		8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh	$\geq 80\%$	89,9% Đạt	89,86% Đạt
		8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông	Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội	Đạt (theo chỉ tiêu công bố của Bộ Thông tin và truyền thông)	Đạt	Đạt
		8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)	Đạt	Chưa đạt	Đạt
9	Nhà ở dân cư	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	$\geq 85\%$	95,5% Đạt	100% Đạt
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	≥ 60	Đạt	Đạt
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025	$<3\%$	1,7% Đạt	2,67% Đạt
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 80\%$	81,43% Đạt	80,86% Đạt
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 30\%$	41,98% Đạt	34,16% Đạt
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định	≥ 1	Đạt	Đạt
		13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn	≥ 1	Đạt	Đạt
		13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm	≥ 1	Đạt	Đạt
		13.4. Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã	Khuyến khích	Đạt	Đạt

		13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử	$\geq 10\%$	Đạt	Đạt
		13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng	Khuyến khích	Đạt	Đạt
		13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội	Đạt	Đạt	Đạt
		13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường)	Đạt	Đạt	Đạt
14	Y tế	14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 95\%$	94,46% Chưa đạt	94,26% Chưa đạt
		14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khoẻ điện tử	Đạt	Đạt	Đạt
		14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa	Đạt	Đạt	Đạt
		14.4. Xã triển khai thực hiện tốt số khám chữa bệnh điện tử	Đạt	Đạt	Đạt
15	Hành chính công	15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính	Đạt	Đạt	Đạt
		15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần	Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp	Đạt	Đạt	Đạt
16	Tiếp cận pháp luật	16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở	Đạt	Đạt	Đạt
		16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành	$\geq 90\%$	100% Đạt	100% Đạt
		16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu	$\geq 90\%$	99% Đạt	100% Đạt
17	Môi trường	17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường	Đạt	Đạt	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	Chưa đạt	100% Đạt

	17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 85\%$	91,6% Đạt	95,89% Đạt	
	17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	$\geq 40\%$	100% Đạt	82,18% Đạt	
	17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 50\%$	99,1% Chưa đạt	53,1% Đạt	
	17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	Đạt	Đạt	
	17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường	$\geq 80\%$	100% Đạt	100% Đạt	
	17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 90\%$	100% Đạt	90,15% Đạt	
	17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	
	17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	Khuyến khích	Đạt	Đạt	
	17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 4 \text{ m}^2/\text{người}$	Chưa đạt	Đạt	
	17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 70\%$	Đạt	80% Đạt	
	18 Chất lượng môi trường sống	18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 50\%$	Chưa đạt	57,64% Đạt
		18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	≥ 60 lít	Chưa đạt	Đạt
18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững		$\geq 50\%$	Đạt	Đạt	
18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm		100%	Đạt	Đạt	
18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã		Không	Đạt	Đạt	
18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm		100%	Đạt	Đạt	

		18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch	≥ 95%	97,55% Đạt	98,75% Đạt
		18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường	100%	100% Đạt	100% Đạt
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân	Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt

Phụ lục: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG THEO BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU XÃ PHƯỚC HƯNG

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND huyện)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Kết quả đạt theo từng chỉ tiêu	Kết quả đạt theo từng tiêu chí
1	Đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao ban hành tại Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh); đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020, phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.	Đạt	Đã đạt 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 14/5/2024. Để tiếp tục duy trì và giữ vững 19 tiêu chí đã đạt được UBND xã đã ban hành Kế hoạch 60/KH-UBND ngày 22/4/2024.	Đạt	Đạt
2	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người của xã (triệu đồng/người) tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm	≥ 66	Qua rà soát thu nhập hiện nay của xã đạt 66,42 triệu đồng/người.	Đạt	Đạt
3	Mô hình thôn thông minh	3.1. Thôn có điểm phát wifi miễn phí công cộng (tại nhà văn hóa thôn, các khu vực đông dân cư, điểm cộng đồng,...)	≥ 01 điểm	Đã lắp đặt tại Nhà văn hoá thôn Biều Chánh và 01 điểm phát wifi miễn phí tại Khu thể thao thôn tại xóm 02. Tổng cộng đã lắp đặt 02 điểm	Đạt	Đạt

(trên địa bàn xã có ít nhất 01 thôn đạt mô hình thôn thông minh đảm bảo các yêu cầu)	3.2. Cán bộ thôn có ứng dụng các nền tảng số để thông tin, tuyên truyền đến người dân trong thôn	Đạt	Đã tổ chức tập huấn cho Cán bộ Quân dân chính (QDC) thôn về sử dụng các ứng dụng nền tảng số như: Bình định Smartcity, cổng dịch vụ công quốc gia, hoạt động thương mại điện tử (Postmart, Voso..), thanh toán trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa, VNEID..., đạt 100%. Cán bộ Quân dân chính thôn đã tổ chức hoạt động tuyên truyền đến người dân trong thôn đạt hiệu quả	Đạt	
	3.3. Có các nhóm/tổ công nghệ số cộng đồng trong thôn hoạt động hiệu quả	Đạt	Đã củng cố, kiện toàn các Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, các tổ công nghệ số hoạt động có hiệu quả	Đạt	
Mô hình thôn thông minh (trên địa bàn xã có ít nhất 01 thôn đạt mô hình thôn thông minh đảm bảo các yêu cầu)	3.4. Tỷ lệ hộ sở hữu ít nhất 01 thiết bị điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng, máy tính có kết nối internet	$\geq 90\%$	Qua rà soát hộ gia đình sử dụng điện thoại thông minh, kết quả đến nay có 275/300 hộ, đạt 91,64%.	Đạt	Đạt
	3.5. Tỷ lệ hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng internet, các mạng xã hội (zalo, facebook,...), kênh thương mại điện tử để quảng bá, bán sản phẩm	100%	Hiện nay trên địa bàn thôn Biều Chánh có 54/54 hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng điện thoại thông minh, có tải các ứng dụng zalo, facebook..., để quảng bá, bán sản phẩm qua kênh thương mại điện tử, đạt 100%.	Đạt	
	3.6. Dân số trưởng thành trong thôn sử dụng điện thoại thông minh, được hướng dẫn, tập huấn, đào tạo các kỹ năng số	$\geq 90\%$	Đã hướng dẫn, tập huấn, cài đặt các kỹ năng số cho người dân trưởng thành có sử dụng điện thoại thông minh 560/621 người, đạt tỷ lệ 90,02 %.	Đạt	
	3.7. Có hệ thống camera giám sát an ninh tại các vị trí ra/vào địa bàn thôn	Đạt	Trên địa bàn thôn có 11 mắt camera giám sát an ninh tại các vị trí ra/vào địa bàn thôn	Đạt	

4	Kiểu mẫu về Cảnh quan môi trường	4.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 95\%$	Tính đến nay tỷ lệ người dân tham gia Đề án thu gom rác thải sinh hoạt là 3.041/3.254 hộ, đạt tỉ lệ 93,45%	Chưa đạt	Chưa đạt
		4.2. Có mô hình về thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sau phân loại được triển khai có hiệu quả, bền vững.	≥ 01 mô hình	Có 02 mô hình, trong đó mô hình “Phân loại rác hữu cơ, thành phân bón hữu cơ”. Rác sau khi phân loại, ủ thành phần bón để bón cây trồng trong vườn nhà và mô hình “Ngôi nhà xanh” để thu gom phế liệu như: vỏ chai nhựa, lon bia,... để đổi thẻ BHYT tặng cho hội viên phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Tỷ lệ người dân phân loại rác thải tại nguồn 1.999/3.254 hộ, đạt 61,43%.	Đạt	
		4.3. Tỷ lệ tuyến đường xã, thôn, xóm có cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có hệ thống thoát nước và được trồng xanh bóng mát, hoa,... để tạo cảnh quan môi trường	$\geq 50\%$	Tỷ lệ tuyến đường xã, thôn có cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có hệ thống thoát nước và được trồng xanh bóng mát, hoa,..., đạt 100%. Tuy nhiên đường xóm chưa đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	Chưa đạt	